

Số: /QĐ-STNMT

Thanh Hóa, ngày tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v **Phê duyệt mức nộp Ngân sách Nhà nước, trích chuyển các đơn vị và để lại cơ quan Sở tháng 01/2024 đối với các loại phí, lệ phí theo quy định.**

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THANH HÓA

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 28/7/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sử dụng nguồn thu phí được để lại thực hiện nhiệm vụ phối hợp thu phí của Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-HCC ngày 02/02/2024 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh về việc chuyển kinh phí từ việc thu phí, lệ phí các thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho các sở, ban, ngành;

Căn cứ vào Biên lai thu phí, lệ phí và Biên bản giao nhận biên lai giữa cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường với các đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt số tiền phí, lệ phí phải nộp vào Ngân sách Nhà nước tỉnh Thanh Hóa theo quy định:

**1.1. Tên đơn vị nộp:** Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa

Số tài khoản trích nộp: 3511.0.1014711

Mở tại: Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa

MST: 2800131051

**1.2. Tên Cơ quan quản lý thu:** Cục thuế tỉnh Thanh Hóa

Mã cơ quan thu: 1056041

Số tài khoản: 7111.0.1056041

**1.3.** Trích nộp phí, lệ phí vào Ngân sách nhà nước tháng 01/2024 từ tài khoản số **3511.0.1014711** của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa vào tài khoản số **7111.0.1056041** của Cơ quan quản lý thu, tổng số tiền là: **16.460.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*), mức nộp cụ thể như sau:

- Nộp 100% tổng số tiền thu lệ phí địa chính tháng 01/2024, số tiền là: 12.400.000 đồng;
- Nộp 100% tổng số tiền thu lệ phí khoáng sản tháng 01/2023, số tiền là: 4.000.000 đồng;
- Nộp 20% Phí thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác nước tháng 01/2024, số tiền là: 60.000 đồng.

**Điều 2.** Phê duyệt việc trích chuyển và để lại đối với tổng số tiền phí, lệ phí thu được tháng 01/2024 sau khi nộp Ngân sách Nhà nước từ tài khoản **3511.0.1014711** của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

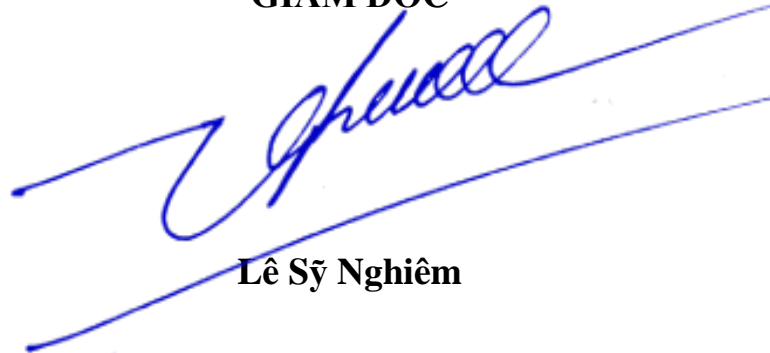
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- KBNN tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: VT, TCKH

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Sỹ Nghiêm**

**PHỤ LỤC PHÂN BỐ CHI TIẾT PHÍ, LỆ PHÍ THÁNG 01/2024  
CHO CÁC ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng 02 năm 2024 của  
Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa)

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Số tài khoản (Mở tại KBNN Thanh Hóa)</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chuyển cho các đơn vị</b>		<b>357.573.000</b>	
1	Chi cục Bảo vệ môi trường Thanh Hóa	3511.0.1081642	226.000.000	
2	Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa	3511.0.1020923.00000	97.383.000	
3	Trung tâm Công nghệ thông tin	3511.0.1113085	1.040.000	
4	Chi cục Biển Hải đảo, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	3511.0.1109805	17.500.000	
5	Trung tâm Hành chính công tỉnh Thanh Hóa	3712.2.1125766	2.347.500	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường (phân phí để lại)	3712.2.1014711	13.302.500	
<b>II</b>	<b>Số tiền nộp PLP vào NSNN</b>		<b>16.460.000</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>374.033.000</b>	